ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 458 /QĐ-UBND	*Văn Yên, ngày 3 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021 của UBND xã Văn Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN YÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 29/NQ – HĐND ngày 25 tháng 07 năm 2022 của HĐND xã Văn Yên về việc phê chuẩn quyết toán thu chi ngân sách năm 2021;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của UBND xã Văn Yên (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Hình thức công khai : Dán niêm yết tại UBND xã, nhà văn hóa các xóm, trên cụm loa truyền thanh, cổng thông tin điện tử

Thời gian niêm yết công khai : Từ ngày 03 / 08 /2022 đến 03 /09/2022

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Văn Yên, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- *Ủy ban nhân dân huyện;*
- *Phòng Tài chính huyện;*
- *Đảng ủy xã;*
- *HĐND xã;*
- *Cơ quan của các đoàn thể ở xã;*
- *Các trưởng thôn trong xã;*
- *Lưu: VT, ...*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĂN YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Văn Yên, ngày 03 tháng 08 năm 2022

CÔNG KHAI
Thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 29 /2022/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Văn Yên về việc phê duyệt quyết toán ngân sách năm 2021;

UBND xã Văn Yên thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách năm 2021 theo các nội dung sau:

1. Cân đối ngân sách xã năm 2021 (đính kèm biểu số 116/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: 9.232.823.243 đồng

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 76.064.324 đồng

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 104.109.714 đồng

+ Thu bổ sung: 8.828.149.800 đồng

+ Thu chuyển nguồn: 90.251.000 đồng

+ Thu kết dư NS : 134.248.405 đồng

- Tổng số chi: 9.158.752.077 đồng

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 1.653.404.000 đồng

+ Chi thường xuyên: 7.336.353.573 đồng

+ Chi chuyển nguồn: 168.994.504 đồng

- Kết dư ngân sách: 74.071.166 đồng

2. Quyết toán thu ngân sách xã năm 2021 (đính kèm biểu số 117/CKTC-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn xã năm 2021: 9.232.823.243 đạt 159,63% dự toán giao. Thu cân đối trên địa bàn xã năm 2021 thực hiện là: 180.174.038 đồng đạt 150,14% so với dự toán HĐND xã giao. Thu cân đối ngân sách năm 2021 vượt kế hoạch so với dự toán đầu năm. Một số khoản thu đạt kết quả cao như: Phí chứng thư đạt 114,49%; Lệ phí trước bạ nhà, đất đạt 170,40%; Thu khác đạt 194,35%.

3. Quyết toán chi ngân sách xã năm 2021 (đính kèm biểu số 118/CKTC-NSNN)

Tổng chi ngân sách nhà nước xã năm 2021 là: 9.158.752.077 đồng, đạt 129,77% kế hoạch .

Trong đó : Tổng chi đầu tư XDCB năm 2021: 1.653.404 đồng

Tổng chi thường xuyên năm 2021:7.336.353.573 đồng

Chuyển nguồn : 168.994.504 đồng

4. Đánh giá về tình hình thực hiện quyết toán thu, chi ngân sách năm 2021

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã năm 2021 đảm bảo tiến độ so với dự toán, theo đó đã đảm bảo nguồn để cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán, đặc biệt là chi các nhiệm vụ an sinh xã hội, chính sách cho con người và các nhiệm vụ phát sinh khác.

Công tác chi ngân sách năm 2021 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Trên đây là thuyết minh quyết toán ngân sách xã năm 2021 của UBND xã Văn Yên.

Nơi nhận:
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các xóm;
- Lưu: VP,KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĂN YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 03 tháng 08 năm 2022, tại UBND xã Văn Yên

Thành phần gồm có:

1.Ông: Lưu Sỹ Trường - Chức vụ: CT HĐND xã

2.Ông: Ngô Văn Thắng - Chức vụ: Chủ tich UBND xã

3.Bà: Phạm Thi Nhung - Chức vụ: Kế toán NS xã

4.Bà: Ngô Thị Loan - Chức vụ: Cán bộ văn phòng

Có sự chứng kiến của:

1.Ông: Nguyễn Văn Thái -CT.MTTQ xã - Chủ tịch công đoàn xã

2.Ông : Nguyễn Văn Hảo - Thanh tra nhân dân

***/ Nội dung:** Lập biên bản niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của UBND xã Văn Yên.

(Có phụ biểu số 116/CKTC-NSNN, số 117/CKTC-NSNN,số 118/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 03 /08/2022 đến hết ngày 03 /09/2022

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Văn Yên, Nhà văn hóa các xóm, trên cụm loa truyền thanh, trên trang cổng thông tin điện tử của xã

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	**TM. UBDN XÃ VĂN YÊN** **CHỦ TỊCH**
Ngô Thị Loan	**Ngô Văn Thắng**

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán	**Công Đoàn**	**Thanh tra nhân dân**
Phạm Thị Nhung	**Nguyễn Văn Thái**	**Nguyễn văn Hảo**

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĂN YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 04 tháng 09 năm 2022, tại UBND xã Văn Yên

1.Ông: Lưu Sỹ Trường - Chức vụ: CTHĐND xã

2.Ông: Ngô Văn Thắng - Chức vụ: Chủ tich UBND xã

3.Bà: Phạm Thị Nhung - Chức vụ: Kế toán NS xã

4.Bà: Ngô Thị Loan - Chức vụ: Cán bộ văn phòng

Có sự chứng kiến của:

1.Ông Nguyễn Văn Thái - CT MTTQ - Chủ tịch công đoàn xã

2.Ông : Nguyễn Văn Hảo - Thanh tra nhân dân

*/ **Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Văn Yên đã công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND xã Văn Yên

(Có phụ biểu số 116/CKTC-NSNN, số 117/CKTC-NSNN,số 118/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 03 / 08 /2022 đến hết ngày 03 / 09 /2022.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Văn Yên, nhà văn hóa các xóm, trên cụm loa truyền thanh, trên trang cổng thông tin điện tử

Trong thời gian niêm yết không nhận được ý kiến nào phản ánh về số liệu quyêt toán ngân sách năm 2021

Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	**TM. UBDN XÃ VĂN YÊN** **CHỦ TỊCH**
Ngô Thị Loan	**Ngô Văn Thắng**

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán	**Công Đoàn**	**Thanh tra nhân dân**
Phạm Thị Nhung	**Nguyễn Văn Thái**	**Nguyễn Văn Hảo**

UBND Xã: Văn Yên

Biểu số 116/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	**9.232.823.243**	**Tổng số chi**	**9.158.752.077**
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	76.064.324	I. Chi đầu tư phát triển	1.653.404.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	104.109.714	II. Chi thường xuyên	7.336.353.573
III. Thu bổ sung	8.828.149.800	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	168.994.504
- Bổ sung cân đối	4.321.816.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	4.506.333.800		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	134.248.405		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	90.251.000		
Kết dư ngân sách	**74.071.166**		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Xã: Văn Yên

Biểu số 117/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	**5.783.718.000**	**5.783.718.000**	**9.232.823.243**	**9.232.823.243**	**159,63**	**159,63**
I	**Các khoản thu 100%**	**55.000.000**	**55.000.000**	**76.064.324**	**76.064.324**	**138,30**	**138,30**
1	Phí, lệ phí	32.600.000	32.600.000	37.325.000	37.325.000	114,49	114,49
2	Phí môn bài	5.400.000	5.400.000	5.700.000	5.700.000	105,56	105,56
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	**Thu khác**	**17.000.000**	**17.000.000**	**33.039.324**	**33.039.324**	**194,35**	**194,35**
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**65.000.000**	**65.000.000**	**104.109.714**	**104.109.714**	**160,17**	**160,17**
1	**Các khoản thu phân chia**	**18.000.000**	**18.000.000**	**31.249.814**	**31.249.814**	**173,61**	**173,61**
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			572.809	572.809		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí trước bạ nhà, đất	18.000.000	18.000.000	30.677.005	30.677.005	170,43	170,43
2	**Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định**	**47.000.000**	**47.000.000**	**72.859.900**	**72.859.900**	**155,02**	**155,02**
	Thuế TNCN từ HĐSXKD	8.000.000	8.000.000	6.536.647	6.536.647	81,71	81,71
2.1	Thu tiền sử dụng đất						
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế thu nhạp từ tiền công, tiền lương			-10.117.204	-10.117.204		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	17.000.000	17.000.000	12.923.284	12.923.284	76,02	76,02
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2,6	Thuế thu nhập cá nhân từ BĐS	22.000.000	22.000.000	63.517.173	63.517.173	288,71	288,71
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						

III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**			**90.251.000**	**90.251.000**		
IV	**Thu chuyển nguồn**			**134.248.405**	**134.248.405**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**5.663.718.000**	**5.663.718.000**	**8.828.149.800**	**8.828.149.800**	**155,87**	**155,87**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	4.321.816.000	4.321.816.000	4.321.816.000	4.321.816.000	100	100
1	Thu bổ sung cân đối	1.341.902.000	1.341.902.000	4.506.333.800	4.506.333.800	335,82	335,82
2	Thu bổ sung có mục tiêu						

UBND Xã: Văn Yên

Biểu số 118/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**5.783.718.000**		**5.783.718.000**	**9.158.752.077**	**1.653.404.000**	**7.505.348.077**	**158,4**		**129,77**
	Trong đó:									
	Tiết kiệm chi 10%	75.100.000		75.100.000						
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	820.000.000		820.000.000	1.006.271.707		1.006.271.707	122,7		122,72
	Chi dân quân tự vệ	435.000.000		435.000.000	544.743.796		544.743.796	125,2		125,23
	Chi trật tự an toàn xã hội	385.000.000		385.000.000	461.527.911		461.527.911	119,9		119,88
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	80.460.000		80.460.000	80.460.000		80.460.000	100,0		100
4	Chi văn hóa, thông tin	100.000.000		100.000.000	392.480.800		392.480.800	392,5		392,48
5	Chi phát thanh, truyền thanh	6.000.000		6.000.000	5.825.000		5.825.000	97,1		97,08
6	Chi thể dục, thể thao	100.000.000		100.000.000	22.370.000		22.370.000	22,4		22,37
7	Chi bảo vệ môi trường				47.346.000	44.346.000	3.000.000			
8	Chi các hoạt động kinh tế	22.500.000		22.500.000	1.691.113.000	1.095.058.000	596.055.000	7.516,1		2649,13
	Giao thông				1.115.113.000	1.095.058.000	20.055.000			
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản				576.000.000		576.000.000			
	Thị chính									
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác									
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.300.658.000		4.300.658.000	5.355.195.266	514.000.000	4.841.195.266	129,7		117,26
	Quản lý Nhà nước	2.738.658.000		2.738.658.000	3.918.480.314	514.000.000	3.349.480.314	122,3		122,3
	Đảng Cộng sản Việt Nam	670.000.000		670.000.000	680.761.770		680.761.770	101,6		101,61

	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	225.000.000		225.000.000	234.679.265		234.679.265	104,3		106,67
	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	120.000.000		120.000.000	128.744.965		128.744.965	107,3		107,29
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	135.000.000		135.000.000	154.394.664		154.394.664	114,4		114,37
	Hội Cựu chiến binh	120.000.000		120.000.000	103.077.281		103.077.281	85,9		85,9
	Hội Nông dân	120.000.000		120.000.000	135.057.007		135.057.007	112,6		112,55
	Chi hỗ trợ khác (nếu có)	166.000.000		166.000.000	167.257.700		167.257.700	100,8		100,76
10	Chi cho công tác xã hội	230.000.000		230.000.000	221.438.100		221.438.100	96,3		96,28
	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác				218.684.100		218.684.100			
	Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
	Trợ cấp xã hội									
	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng				2.754.000		2.754.000			
11	Chi khác									
	Hội người cao tuổi	64.000.000		64.000.000	59.565.700		59.565.700	93,1		93,07
	Hội Thanh niên xung phong	17.000.000		17.000.000	16.092.000		16.092.000	94,7		94,66
	Hội Da Cam	17.000.000		17.000.000	18.092.000		18.092.000	106,4		106,42
	Hội Khuyến học	17.000.000		17.000.000	19.092.000		19.092.000	112,3		112,31
	Hội Đông y	17.000.000		17.000.000	16.092.000		16.092.000	94,7		94,66
	Hội Chữ thập đỏ	34.000.000		34.000.000	38.324.000		38.324.000	112,7		112,72
12	Dự phòng	55.000.000		55.000.000	55.000.000		5.000.000	100,0		100
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				168.994.504		168.994.504			